

Số:109/2017/QĐST- VHNGĐ

Bà Rịa, ngày 07 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ việc dân sự thụ lý số 289/2017/TLST – VHNGĐ ngày 17/8/2017 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con*” giữa:

Người yêu cầu:

1. Ông Bùi A, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 15, đường Lê Chân, phường L, thành phố B, tỉnh, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Bà Huỳnh B, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 15, đường C, phường L, thành phố B, tỉnh, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 371, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 5; 38; 39 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

XÉT THẤY:

Việc hòa giải đoàn tụ không thành và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải ngày 30 tháng 8 năm 2017, về tài sản chung và nợ chung các đương sự đều xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Bùi A và bà Huỳnh B.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh B và ông Bùi A thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 26/TP, quyển số 1/2011 ngày 04/5/2011 của UBND xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không còn giá trị sử dụng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực).

2. Về con chung: Theo sự thỏa thuận của bà Huỳnh B và ông Bùi A: giao 02 con chung là Bùi K, sinh ngày 01/06/2011 và Bùi L, sinh ngày 05/11/2012 cho bà Huỳnh B chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Bùi A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 25.000.000đ/tháng (hai mươi lăm triệu đồng/tháng), mỗi cháu là 12.500.000đ/tháng cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông

Bùi A sẽ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng 06 tháng một lần là 150.000.000đ. Bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ 15/9/2017.

Kể từ ngày bà Huỳnh B có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng ông Bùi A còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chưa thi hành án và thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Ông Bùi A được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh B và ông Bùi A tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Bà Huỳnh B và ông Bùi A phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0004569 ngày 16/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Như vậy, Bà Huỳnh B, ông Bùi A đã nộp xong lệ phí.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TPB;
- Chi cục THADS TP B;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Văn Thị Hiền